

NGHỊ QUYẾT

**Xây dựng huyện Đạ Tẻh đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu
về cảnh quan nông thôn vào năm 2025**

Phần thứ nhất

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2009- 2020**

Qua hơn 10 năm triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM, huyện Đạ Tẻh đã đạt được những thành tựu nổi bật. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn phát triển cơ bản đồng bộ; giao thông nông thôn bao phủ rộng khắp với 81% được nhựa hóa, bê tông hóa, thuận lợi cho việc lưu thông và vận chuyển hàng hóa; hạ tầng thủy lợi tiếp tục được đầu tư, mở rộng, tỷ lệ kênh mương được kiên cố hóa đạt trên 80%, đáp ứng tưới nước chủ động cho khoảng 84,4% diện tích gieo trồng; mạng lưới điện nông thôn phát triển theo quy hoạch, tỷ lệ hộ dân sử dụng điện an toàn đạt 99,9%. Kinh tế nông nghiệp phát triển theo hướng nâng cao giá trị, trình độ canh tác, năng suất, chất lượng nông sản được nâng cao. Đến năm 2020 thu nhập bình quân đầu người đạt 46,3 triệu đồng, tỷ lệ hộ nghèo còn 1,63%; đời sống vật chất, tinh thần của người dân và chất lượng giáo dục, y tế, văn hóa, thông tin, ngày càng cao. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Trong quá trình xây dựng NTM, cùng với phát triển kinh tế, xây dựng kết cấu hạ tầng, bảo vệ môi trường, xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp được huyện Đạ Tẻh thực hiện thường xuyên, liên tục, diện mạo nông thôn thay đổi rõ rệt, khang trang, sạch đẹp, văn minh.

Từ những nỗ lực phấn đấu của cả hệ thống chính trị và nhân dân toàn huyện, đến năm 2020 huyện Đạ Tẻh có 8/8 xã đạt chuẩn NTM, 3/8 xã đạt chuẩn xã NTM nâng cao, thị trấn Đạ Tẻh đạt chuẩn văn minh đô thị, huyện Đạ Tẻh được Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt chuẩn NTM năm 2019.

Bên cạnh kết quả đạt được, trong quá trình xây dựng NTM trên địa bàn huyện còn những mặt khó khăn và hạn chế, đó là: Kết quả thực hiện một số tiêu chí NTM chưa thật sự bền vững; khả năng thu hút các doanh nghiệp đầu tư phát triển ở nông thôn hạn chế; tư duy ngành nông nghiệp còn chú trọng tăng quy mô, sản lượng, chưa quan tâm nhiều đến nâng cao chất lượng, giá trị nông sản; kinh tế hợp tác ở nông thôn có phát triển nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu tổ chức lại sản xuất; lao động qua đào tạo trong lĩnh vực nông nghiệp chiếm tỷ lệ thấp; diện mạo nông thôn tuy phát triển nhưng kết cấu hạ tầng chưa thật sự đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn mới.

Phần thứ 2

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP XÂY DỰNG HUYỆN ĐẠ TỄH ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU VỀ CẢNH QUAN NÔNG THÔN VÀO NĂM 2025

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng huyện Đạ Tẻh đạt chuẩn huyện nông thôn mới kiểu mẫu vào năm 2025 dựa trên quan điểm: nông thôn mới là nền tảng; cơ cấu lại nông nghiệp là căn bản; nông dân là chủ thể. Mục tiêu: nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đồng bộ và kết nối chặt chẽ với quá trình đô thị hóa; kinh tế nông thôn phát triển, nông sản có sức cạnh tranh cao, gắn với phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; xã hội nông thôn dân chủ, bình đẳng, ổn định, giàu bản sắc văn hóa; cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp; hệ thống chính trị được tăng cường, quốc phòng và an ninh trật tự được giữ vững.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- Phần đầu đến năm 2025 huyện Đạ Tẻh có 8/8 xã đạt chuẩn Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao, trong đó: 4/8 xã đạt chuẩn xã NTM kiểu mẫu tiêu chí: Môi trường, Sản xuất, Hành chính công, Giáo dục; các xã đạt chuẩn nâng cao tiếp tục phấn đấu thực hiện đạt chuẩn kiểu mẫu về cảnh quan nông thôn; thị trấn Đạ Tẻh duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn đô thị văn minh.

- 100% xã có khu công viên mở; 50% tuyến đường giao thông nông thôn được trồng cây xanh, cây cảnh quan, cây hoa, thảm cỏ toàn tuyến.

- Phần đầu khoảng 60-65% khu dân cư đạt tiêu chuẩn khung mô hình “Khu dân cư kiểu mẫu” theo Quyết định của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh.

- Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%; 70% hộ dân sử dụng nước sạch, trong đó 50% hộ dân sử dụng từ công trình cấp nước tập trung.

- Các loại chất thải được thu gom, xử lý đạt chỉ tiêu quy định trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu.

- 100% thôn, tổ dân phố huy động nhân dân tổ chức thực hiện chỉnh trang cảnh quan, vệ sinh môi trường định kỳ hàng tháng ít nhất 01 lần.

- Thu nhập bình quân đầu người đạt mức thu nhập quy định tại bộ tiêu chí xã NTM nâng cao.

- Huyện Đạ Tẻh đạt chuẩn Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao và kiểu mẫu về cảnh quan nông thôn.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nhiệm vụ

1.1. Về quy hoạch: Bổ sung quy hoạch xây dựng chi tiết khu chức năng dịch vụ hỗ trợ sản xuất; xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật hoặc hạ tầng xã hội được đầu tư xây dựng đạt mức yêu cầu theo quy hoạch vùng huyện đã được phê duyệt.

1.2. Về giao thông: Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối liên xã, liên vùng và giữa các vùng nguyên liệu tập trung; 100% tuyến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, có các hạng mục cần thiết về an toàn giao thông theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, lan can phòng hộ,...), được trồng cây xanh, được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp; bến xe khách tại trung tâm huyện đạt tiêu chuẩn loại III trở lên.

1.3. Về thủy lợi và phòng chống thiên tai: Các công trình thủy lợi do huyện quản lý được bảo trì và nâng cấp; thực hiện kiểm kê, kiểm soát các vi phạm xả thải vào công trình thủy lợi; thực hiện chủ động về phòng, chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.

1.4. Về điện: Hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, cấp điện tin cậy, ổn định, an toàn hành lang lưới điện và mỹ quan.

1.5. Về Y tế - Văn hóa - Giáo dục: Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 95%; công viên, quảng trường được lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao đa năng; các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc được kế thừa và phát huy hiệu quả; các di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, truyền dạy, xếp hạng, tu bổ, tôn tạo, bảo vệ và phát huy giá trị hiệu quả; 100% trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, trong đó có ít nhất 01 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2; Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên hoạt động hiệu quả.

1.6. Về kinh tế: Cụm công nghiệp được đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng kỹ thuật và được lấp đầy từ 50% trở lên hoặc xây dựng cụm ngành nghề nông thôn được đầu tư cơ sở hạ tầng đồng bộ; vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực của huyện được đầu tư đồng bộ về cơ sở hạ tầng, được cấp mã số vùng trồng và có ứng dụng quy trình kỹ thuật tiên tiến; Chợ hoặc Trung tâm thương mại của huyện đạt chuẩn theo quy định; xây dựng cổng thông tin thương mại điện tử để hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn đối với sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP.

1.7. Về môi trường: Tỷ lệ chất thải, nước thải được thu gom, xử lý theo quy định; xây dựng hệ thống cảm biến quan trắc nguy cơ ô nhiễm môi trường; các làng nghề thực hiện tốt các quy định về phòng chống ô nhiễm.

1.8. Về chất lượng môi trường sống: 50% hộ dân sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung, được tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững; cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn; 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm; không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của huyện.

1.9. Về an ninh trật tự - Hành chính công: An ninh, trật tự trên địa bàn huyện được giữ vững ổn định và nâng cao; thực hiện một số dịch vụ công trực tuyến từ mức độ 4 trở lên.

1.10. Lộ trình đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu

- Năm 2021: Xã Quốc Oai đạt chuẩn NTM nâng cao, xã Quảng Trị đạt chuẩn NTM kiểu mẫu về môi trường.

- Năm 2022: Xã Mỹ Đức đạt chuẩn NTM nâng cao, xã An Nhơn đạt chuẩn NTM kiểu mẫu về sản xuất.

- Năm 2023: Xã Triệu Hải đạt chuẩn NTM nâng cao, xã Mỹ Đức đạt chuẩn NTM kiểu mẫu về hành chính công.

- Năm 2024: Xã Đa Lây đạt chuẩn NTM nâng cao, xã Triệu Hải hoặc Đa Kho đạt chuẩn NTM kiểu mẫu về giáo dục.

- Năm 2025: Xã Đa Pal đạt chuẩn NTM nâng cao. Huyện Đa Têh lập hồ sơ đề nghị thẩm tra, xét đề nghị công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu về cảnh quan, môi trường.

2. Các giải pháp chủ yếu

2.1. Về quy hoạch và xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội

- Thực hiện tốt công tác quản lý quy hoạch vùng huyện đến năm 2035 và tầm nhìn đến năm 2050 theo Quyết định số 1902/QĐ-UBND ngày 01/9/2020 của UBND tỉnh Lâm Đồng. Trên cơ sở quy hoạch vùng huyện và các quy hoạch chi tiết, quy hoạch ngành đã được phê duyệt, tiếp tục rà soát, bổ sung, điều chỉnh để khai thác tối ưu điều kiện thuận lợi là vùng trọng điểm của tỉnh Lâm Đồng về phát triển lương thực, dâu tằm, cao su, cây ăn quả, sản xuất nông nghiệp sạch, chất lượng cao; đồng thời bổ sung quy hoạch xây dựng chi tiết khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển sản xuất trên địa bàn huyện.

- Đầu tư phát triển đồng bộ mạng lưới giao thông nông thôn đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, trọng tâm là đầu tư, nâng cấp đường Quốc lộ 55B, đường tỉnh lộ 725, 726 kết nối liên huyện và liên vùng. Phấn đấu đến năm 2025 có 100% tuyến đường huyện đạt chuẩn và 100% đường huyện, đường trục xã được trồng cây xanh dọc tuyến. Xây dựng bổ sung các hạng mục: vỉa hè, điện chiếu sáng, biển báo, biển chỉ dẫn, công trình cấp, thoát nước nội thị. Thực hiện tốt công tác quản lý, nâng cấp, duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng thường xuyên đối với các tuyến đường liên xã, đường trục thôn, đảm bảo thuận lợi trong việc lưu thông và vận chuyển hàng hóa.

- Hoàn thành hệ thống kênh mương công trình hồ thủy lợi Đa Lây; bảo vệ và khai thác hiệu quả công trình hồ thủy lợi Đa Têh; đầu tư, nâng cấp, duy tu, nạo vét hệ thống kênh mương, đáp ứng yêu cầu phát triển nông nghiệp. Từng bước xây dựng hệ thống quan trắc môi trường, tuyên truyền giáo dục người dân không xả nước thải chưa qua xử lý trực tiếp vào sông suối. Phấn đấu đến năm 2025 mỗi địa phương có ít nhất 01 tổ chức thủy lợi hoạt động hiệu quả, bền vững; trên 90% diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động.

- Tiếp tục cải tạo, xây dựng đồng bộ mạng lưới điện; kết nối và tăng công suất các trạm đầu mối để ổn định nguồn; phát triển đồng bộ hệ thống phân phối điện đến các khu dân cư, các vùng sản xuất tập trung. Quản lý chặt chẽ và khai thác hiệu quả các dự án đầu tư phát triển điện năng lượng mặt trời phù hợp với quy hoạch.

2.2. Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập người dân theo hướng bền vững, ứng phó với biến đổi khí hậu

- Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 05-NQ/HU ngày 09/3/2021 của Huyện ủy về phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm giai đoạn 2021-2025. Phần đầu đến năm 2025 giá trị sản phẩm thu hoạch trên đơn vị diện tích đạt 125 triệu đồng.

- Đẩy nhanh thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phù hợp với điều kiện thực tế; thực hiện tốt việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng điều, đất vườn tạp và đất trồng lúa kém hiệu quả; mở rộng diện tích ứng dụng công nghệ tưới phun, tưới nhỏ giọt có hệ thống điều khiển tự động, bán tự động đối với cây ăn trái, dâu tằm; ứng dụng công nghệ số trong quản lý chất lượng, truy xuất nguồn gốc, chỉ dẫn địa lý nông sản chủ lực của huyện. Các vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực của huyện gồm: lúa chất lượng cao và nếp Quýt, dâu tằm, các loại trái cây, cao su, tre tằm vùng được đầu tư đồng bộ về cơ sở hạ tầng, 80% diện tích được cấp mã vùng và có ứng dụng quy trình kỹ thuật tiên tiến.

- Xây dựng kế hoạch hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn đối với sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP theo hướng đa dạng hóa và nâng cao chất lượng gắn với xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiêu thụ sản phẩm và xuất khẩu; xây dựng cổng thông tin thương mại điện tử nông sản chủ lực của huyện.

- Đẩy mạnh phát triển kinh tế tập thể với nhiều hình thức đa dạng, nòng cốt là Hợp tác xã hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, công khai, tự chủ, tự chịu trách nhiệm, cùng có lợi. Chú trọng khuyến khích, hỗ trợ các mô hình liên kết có quy mô lớn về số hộ tham gia và sản lượng nông sản tiêu thụ để tạo sự bứt phá mang lại hiệu quả cao.

- Tổ chức bồi dưỡng, tham gia các lớp tập huấn nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp, đặc biệt là nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao để đảm nhận tốt vai trò chuyên gia ứng dụng khoa học kỹ thuật cho nông dân.

- Thực hiện tập huấn, đào tạo nghề cho lao động nông thôn về sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; kết hợp giữa lý thuyết và thực hành trong hoạt động chuyển giao khoa học kỹ thuật trên cơ sở phù hợp đối với từng đối tượng cây trồng, vật nuôi và trình độ của đối tượng chuyển giao. Phần đầu đến năm 2025 có 80% lao động nông thôn được đào tạo nghề, trong đó 25% lao động có bằng cấp, chứng chỉ nghề được học.

- Tích cực thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP của Chính phủ; hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp về địa phương xây dựng cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến và tiêu thụ hàng hóa nông sản theo chuỗi giá trị.

2.3. Phát triển giáo dục, y tế, văn hóa cơ sở và bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống gắn với phát triển kinh tế du lịch nông thôn

- *Về giáo dục:* Đầu tư xây dựng, nâng cấp các phòng học, phòng chức năng đảm bảo giữ vững các trường đã đạt chuẩn; phấn đấu đến năm 2025 có 29/34 trường công lập đạt chuẩn quốc gia; Trường trung học phổ thông Lê Quý Đôn đạt chuẩn quốc gia mức độ 2; nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên. Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức đủ số lượng, cơ cấu hợp lý, đạt chuẩn về trình độ, phẩm chất, đạo đức. Nâng cao chất lượng giáo dục gắn với đẩy mạnh giáo dục mũi nhọn, giáo dục truyền thống, ý thức chấp hành pháp luật; xây dựng các mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền để phát triển toàn diện.

- *Về Y tế:* Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất Trung tâm Y tế để nâng cao năng lực khám chữa bệnh và ứng phó kịp thời, linh hoạt, hiệu quả với các loại dịch bệnh. Duy trì, giữ vững, nâng cao chất lượng 100% xã đạt tiêu chí Quốc gia về y tế, gắn với đổi mới tinh thần phục vụ, hướng tới sự hài lòng của người dân. Phấn đấu đến năm 2025: tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 95%; được quản lý sức khỏe đạt trên 90%; có sổ khám chữa bệnh điện tử đạt trên 75% và tham gia sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa đạt trên 40%.

- *Về văn hóa:* Đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”, gắn với thực hiện các nội dung của cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Nâng cao chất lượng và đa dạng hóa công tác tuyên truyền xây dựng nông thôn mới bằng hình ảnh trực quan, tranh cổ động, các trang mạng xã hội. Đẩy mạnh các hoạt động giữ gìn, phát huy bản sắc văn hoá của đồng bào dân tộc thiểu số. Xây dựng các đề án, mô hình du lịch cộng đồng, du lịch trải nghiệm, sinh thái để thúc đẩy phát triển kinh tế ở nông thôn dựa trên điều kiện và lợi thế về cảnh quan tự nhiên.

2.4. Xây dựng cảnh quan nông thôn

- Từng bước xây dựng cảnh quan nông thôn hài hòa, phù hợp với điều kiện địa hình, không gian và bản sắc văn hóa tại mỗi địa phương; gắn cấu trúc cảnh quan nông thôn với quy hoạch chung xây dựng xã nông thôn mới.

- Mỗi xã xây dựng 01 công viên mở ở vị trí phù hợp, được trồng cây xanh, cây cảnh, hoa, thảm cỏ, có không gian thoáng mát, lắp đặt các thiết bị thể thao phục vụ nhu cầu luyện tập, vui chơi, giải trí của nhân dân.

- Đẩy mạnh phong trào trồng 3,532 triệu cây xanh giai đoạn 2021-2025 gắn với trồng cây xanh bóng mát, cây cảnh quan trên các tuyến đường giao thông. Phấn đấu đến năm 2025 các tuyến đường giao thông trục xã, trục thôn đều được trồng cây xanh liên tục toàn tuyến, trong đó 50% tuyến đường có điện thấp sáng, được trồng hoa, thảm cỏ, cây cảnh quan bên lề đường.

- Tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt các quy định về xây dựng nhà ở và các công trình phụ trợ, thường xuyên chăm sóc, tôn tạo, chỉnh trang sân vườn, hàng rào, đường làng ngõ xóm ở mỗi khu dân cư.

- Rà soát các địa phương có hồ chứa nước, đòi đất độc lập để xây dựng kế hoạch trồng rừng cảnh quan, hướng tới phát triển du lịch trải nghiệm, sinh thái.

- Tập trung thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường ở nông thôn; thu hút doanh nghiệp đầu tư các khu xử lý rác tập trung, đồng thời khuyến khích phát triển các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ, cấp thôn trong cộng đồng dân cư. Phân đầu đến năm 2025 rác thải ở các địa phương đều được vận chuyển, xử lý tại Nhà máy xử lý rác thải của huyện, trong đó: 100% chất thải rắn nguy hại được thu gom và xử lý đúng quy định; 95% chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại, chất thải nhựa được thu gom và xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường; 80% chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được tái chế thành các nguyên liệu, nhiên liệu và sản phẩm thân thiện với môi trường; 50% hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn và nước thải sinh hoạt được thu gom, xử lý bằng các biện pháp phù hợp. Đầu tư lắp đặt hệ thống cảm biến quan trắc di động để kiểm tra, đánh giá có nguy cơ ô nhiễm môi trường.

- Thường xuyên tổ chức tốt các hoạt động hưởng ứng: “Ngày Môi trường thế giới”, “Giờ trái đất”, “Tuần lễ nước sạch và vệ sinh môi trường”, Chiến dịch “Làm cho thế giới sạch hơn”, Phát động phong trào “Chống rác thải nhựa”, thực hiện hiệu quả việc phân loại rác thải và xử lý rác thải hữu cơ tại hộ gia đình.

- Tổ chức quản lý chặt chẽ, đúng quy định đối với tài nguyên khoáng sản và tài nguyên nước gắn với khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả và phòng, chống ô nhiễm nguồn nước. Thu hút xã hội hóa đầu tư công trình cấp nước sạch nông thôn. Phân đầu đến năm 2025 tỷ lệ hộ dân sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%, trong đó 50% hộ dân sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước sạch tập trung.

2.5. Đảm bảo an ninh, quốc phòng trong xây dựng NTM

- Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới vững mạnh về quốc phòng - an ninh; lực lượng vũ trang và an ninh nhân dân cơ sở tinh thông nghiệp vụ.

- Tiếp tục xây dựng, phát triển phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” phù hợp với tình hình, nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự ở từng địa bàn và gắn kết chặt chẽ với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh”. Chú trọng công tác tuyên truyền, vận động nhân dân cùng nâng cao ý thức cảnh giác, tham gia tố giác, đẩy lùi tội phạm, tệ nạn xã hội.

2.6. Huy động nguồn lực đầu tư các hạng mục hạ tầng kinh tế - xã hội

- Tích cực đề xuất cấp có thẩm quyền quan tâm đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo quy hoạch và kế hoạch được phê duyệt bảo đảm tính thống nhất và phát triển toàn diện, đồng bộ, bền vững.

- Huy động tổng hợp các nguồn lực phục vụ xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, nhất là nguồn lực xã hội hóa để phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội và phát triển kinh tế; phát huy nội lực của dân trong xây dựng NTM theo phương châm “Nhân dân làm công trình, Nhà nước hỗ trợ vật tư”, việc huy động nguồn lực trong dân phải đảm bảo tinh thần dân chủ, công khai, minh bạch, không huy động quá sức dân, không chạy theo thành tích, không để nợ đọng

xây dựng cơ bản trong xây dựng NTM nâng cao và kiểu mẫu. Vận dụng phù hợp các cơ chế chính sách hiện hành để thu hút các dự án đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; huy động vốn tín dụng để phát triển kinh tế, đầu tư cho sản xuất. Phân đầu tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2021-2025 đạt 4.862 tỷ đồng.

2.7. Tăng cường công tác lãnh đạo, quản lý và tuyên truyền, vận động

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai toàn diện các nhiệm vụ xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu trên địa bàn huyện. Nâng cao trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cùng với phát huy vai trò chủ thể của người dân, qua đó tạo sự đồng thuận, thống nhất trong tổ chức thực hiện.

- Rà soát, kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu cấp huyện, Ban Quản lý xây dựng NTM cấp xã và Ban phát triển thôn; từng thành viên Ban Chỉ đạo cần bám sát địa bàn được phân công phụ trách, trực tiếp chỉ đạo và thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc triển khai các nhiệm vụ xây dựng NTM của địa phương; bố trí công chức năng động, tâm huyết để chuyên trách, kiêm nhiệm trực tiếp tham mưu công tác xây dựng NTM cấp huyện, cấp xã.

- Quán triệt cho các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể, từng cán bộ, đảng viên và người dân hiểu, nắm chắc các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước về xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu, xác định xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên của địa phương và các cơ quan có liên quan. Quan tâm đến công tác bồi dưỡng kỹ năng, bổ sung kiến thức về xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu cho đội ngũ cán bộ ở cơ sở, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số, cán bộ làm công tác đoàn thể từ huyện đến cơ sở.

- Tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao tinh thần, trách nhiệm, phát huy ý chí tự lực, tự cường, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn với từng hành động, việc làm cụ thể, thiết thực, hiệu quả, góp phần xây dựng huyện Đa Tề đạt chuẩn NTM kiểu mẫu vào năm 2025.

2.8. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát xây dựng nông thôn mới

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới; chú trọng quản lý, kiểm soát chặt chẽ các nguồn lực để nâng cao hiệu quả đầu tư. Phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và giám sát của cộng đồng dân cư đối với xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy Đảng, Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể có trách nhiệm lãnh đạo, tổ chức học tập và xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tế của địa phương, đơn vị và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả. Định kỳ 6 tháng báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy để theo dõi, chỉ đạo.

2. Ban Tuyên giáo Huyện ủy xây dựng kế hoạch để tổ chức học tập Nghị quyết; đồng thời phối hợp với các ban ngành chức năng tổ chức tuyên truyền, phổ biến đến các cấp, các ngành và toàn thể nhân dân.

3. Ủy ban nhân dân huyện cụ thể hóa nội dung Nghị quyết này thành kế hoạch cụ thể hàng năm để tổ chức triển khai thực hiện.

Nghị quyết này được phổ biến đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn huyện.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c),
- Đ/c Võ Ngọc Hiệp, Ủy viên BTV Tỉnh ủy,
- Huyện ủy, HĐND, UBND huyện,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Các cơ quan, ban, ngành,
- UB MTTQ và các đoàn thể huyện,
- Các TCCS Đảng trực thuộc,
- Lưu VPHU.

T/M HUYỆN ỦY
Q. BÍ THƯ

Nguyễn Mạnh Việt